

Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2025/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Lê Kiều D, sinh ngày 28/7/2000; Căn cước công dân: 0513000077xx. ĐKKHKT: 1/68, tổ B, phố T, xã P, tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: Hẻm đường B, thôn K, phường K, tỉnh Quảng Ngãi

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn T, sinh ngày 14/11/1995; Căn cước công dân: 0370950109xx. Địa chỉ: 1 tổ B, phố T, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; **Điều a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Lê Kiều D và anh Phan Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, về con riêng.

- Về con chung: Giao chị Nguyễn Lê Kiều D tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Phan Thành Đ

sinh ngày 17/11/2018 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Anh Phan Văn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung cho chị Nguyễn Lê Kiều D.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về con riêng: Chị Nguyễn Lê Kiều D và anh Phan Văn T đều thống nhất vợ chồng không có con riêng, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, tài sản riêng, về công nợ chung, công nợ riêng: Chị Nguyễn Lê Kiều D và anh Phan Văn T đều thống nhất vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, công nợ riêng.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Lê Kiều D nộp toàn bộ án phí khi ly hôn là 150.000 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000459 ngày 12/8/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Lê Kiều D còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng Thi hành án DS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

